

Bản án số: **22/2023/DS-ST**

Ngày: 26 - 9 - 2023.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Quốc Tuấn

2. Bà Hoàng Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân Hàng TMCP PĐ(Gọi tắt là Ngân hàng OCB); Địa chỉ: số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quốc Thanh – Chức vụ: Quyền Giám đốc Chi nhánh tỉnh Kiên Giang. Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thanh Thúy – Chức vụ: CVCC thu hồi nợ hiện trường của Ngân hàng TMCP Phương Đông. Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Ngân hàng TMCP Phương Đông. Địa chỉ: số 281 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (Có mặt) và ông Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp CT, xã AS, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01/8/2023 nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông trình bày:

Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh tỉnh Kiên Giang, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi có ký kết các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0241/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 05/5/2021, vay số tiền 775.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở 01 năm 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm) : 365), với mục đích vay tiêu dùng.

- Hợp đồng tín dụng số 0279/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 10/5/2022, vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở 01 năm 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm) : 365), với mục đích vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống.

- Hợp đồng tín dụng số 0411/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 31/8/2022, vay số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở 01 năm 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm) : 365), với mục đích vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống.

- Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân số 0393/2022 ngày 16/8/2022 để vay số tiền 20.000.000đ, mục đích vay dùng để cấp hạn mức thẻ tín dụng thẻ OCB Mastercard Lifestyle và OCB Natural Credit.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán bà H, ông Hi có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0241/2021/BĐ ngày 05/5/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0241.01/2021/PLBĐ ngày 10/5/2021 để thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU400308, thuộc thửa số 46, tờ bản đồ số 07 với diện tích 61,2 m² được UBND huyện Kiên Hải cấp ngày 08/10/2018 bà Nguyễn Thị H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà H, ông Hi đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi đối với Ngân hàng OCB. Vì vậy sau nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng không có kết quả Ngân hàng OCB đã khởi kiện bà H, ông Hi đến Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà H, ông Hi phải thanh toán ngay số tiền nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 961.636.154 đồng (Trong đó gốc là 944.664.799 đồng, lãi trong hạn là 16.739.836 đồng, lãi quá hạn là 231.519 đồng).

Đồng thời đề nghị tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp mà bà H, ông Hi đã ký với Ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Htrình bày: Thừa nhận có vay Ngân hàng OCB Chi nhánh tỉnh Kiên Giang với tổng số tiền 961.636.154 đồng để phục vụ nhu cầu đời sống. Do việc kinh doanh không hiệu quả nên không còn khả năng thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký kết. Bà yêu cầu Ngân hàng cho bà trả lãi hàng tháng, khi có điều kiện sẽ hoàn trả số tiền gốc cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hi có đơn xin vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có lời trình bày như sau: Thừa nhận có ký kết các hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng OCB để phục vụ nhu cầu đời sống. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế giảm sút nên không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Yêu cầu Ngân hàng cho trả lãi hàng tháng, khi có điều kiện sẽ hoàn trả số tiền gốc cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng OCB khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện Kiên Hải.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng OCB yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi thanh toán số tiền nợ vay là 961.636.154 đồng (Trong đó gốc là 944.664.799 đồng, lãi trong hạn là 16.739.836 đồng, lãi quá hạn là 231.519 đồng) là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi có ký Hợp đồng tín dụng số 0241/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 05/5/2021, vay số tiền 775.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở 01 năm 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm) : 365), với mục đích vay tiêu dùng; Hợp đồng tín dụng số 0279/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 10/5/2022, vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở 01 năm 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm) : 365), với mục đích vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; Hợp đồng tín dụng số 0411/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 31/8/2022, vay số tiền 90.000.000 đồng,

thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở 01 năm 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm) : 365), với mục đích vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống; Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân số 0393/2022 ngày 16/8/2022 để vay số tiền 20.000.000đ, mục đích vay dùng để cấp hạn mức thẻ tín dụng thẻ OCB Mastercard Lifestyle và OCB Natural Credit.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho các Hợp đồng tín dụng trên bà H, ông Hi có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0241/2021/BD ngày 05/5/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0241.01/2021/PLBD ngày 10/5/2021 để thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU400308, thuộc thửa số 46, tờ bản đồ số 07 với diện tích 61,2 m² được UBND huyện Kiên Hải cấp ngày 08/10/2018 bà Nguyễn Thị H.

Trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên và Khế ước nhận nợ - Khách hàng cá nhân, ngày 06/5/2021, Khế ước nhận nợ - Khách hàng cá nhân, ngày 11/5/2022 của Ngân hàng OCB, các bên thống nhất thỏa thuận bên vay trả nợ gốc và nợ lãi cho OCB theo định kỳ hàng tháng. Tuy nhiên, bà H, ông Hi đã nhiều lần chậm trả gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận mặc dù phía Nguyên hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng vợ chồng ông, bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ, vi phạm hợp đồng nên bà H, ông Hi phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay gốc, lãi còn lại cho nguyên đơn Ngân hàng OCB.

Như vậy, có đủ căn cứ để buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 961.636.154 đồng (Trong đó gốc là 944.664.799 đồng, lãi trong hạn là 16.739.836 đồng, lãi quá hạn là 231.519 đồng).

[3] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0241/2021/BD ngày 05/5/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0241.01/2021/PLBD ngày 10/5/2021 giữa Ngân hàng OCB với bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi được ký kết là đúng thủ tục theo quy định nên căn cứ Điều 319 Bộ luật dân sự thì Hợp đồng thế chấp đã phát sinh hiệu lực. Bà H, ông Hi đã dùng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU400308, thuộc thửa số 46, tờ bản đồ số 07 với diện tích 61,2 m² được UBND huyện Kiên Hải cấp ngày 08/10/2018 cho bà Nguyễn Thị H để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay bà H, ông Hi không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng nên căn cứ Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự cần tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp này để đảm bảo quá trình thi hành án cho nguyên đơn Ngân hàng OCB.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông.

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền nợ gốc, lãi theo các hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/9/2023 là 961.636.154 đồng (Trong đó gốc là 944.664.799 đồng, lãi trong hạn là 16.739.836 đồng, lãi quá hạn là 231.519 đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/9/2023 bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

- Khi bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi trả hết nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Phương Đông phải có nghĩa vụ trả lại cho bà H, ông Hi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU400308, thuộc thửa số 46, tờ bản đồ số 07 với diện tích 61,2 m² được UBND huyện Kiên Hải cấp ngày 08/10/2018 cho bà Nguyễn Thị H.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi không trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU400308, thuộc thửa số 46, tờ bản đồ số 07 với diện tích 61,2 m² được UBND huyện Kiên Hải cấp ngày 08/10/2018 cho bà Nguyễn Thị H sẽ được tiếp tục duy trì để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng TMCP Phương Đông.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Hi phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 40.849.000 đồng (*Bốn mươi triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

- Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền tạm ứng án phí là 20.557.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008428 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn, Bị đơn bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Hi vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Tịnh